

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **460/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/11/2019

V/v “Thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Việt Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái;

Ông Phan Phước Tân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A. Tòa án nhân dân huyện A mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc “*tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà **Văn Thị G**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

(Ông Đ có mặt, bà G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Theo Bản án số 256/2015/HNGĐ - ST ngày 24/12/2015 tuyên không công nhận ông và bà Văn Thị G là vợ chồng. Về con chung: ông Đ được trực tiếp nuôi dạy cháu Nguyễn Tiến P, sinh ngày 14/5/2006; bà Văn Thị G được trực tiếp nuôi dạy hai con chung Nguyễn Tiến T, sinh ngày 16/11/2011 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 15/10/2013. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu T, K 1.000.000 đ/tháng (hai cháu là 2.000.000 đ/tháng).

Tuy nhiên, từ năm 2017 thì bà G bỏ địa phương đi và hai con chung T và K đã về sống với ông cho đến nay. Ông yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, được nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Tiến T, sinh ngày 16/11/2011 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 15/10/2013 và không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa bà G vắng mặt.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu nội dung vụ án, hỏi tại phiên tòa, xác định ông Đ yêu cầu được nuôi hai con chung, phía bà G không trực tiếp nuôi hai con chung mà giao con cho ông Đ nuôi dạy từ năm 2017 đến nay, cháu T có nguyện vọng sống với ông Đ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Đ khởi kiện bà G về việc thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do bà G cư trú tại ấp A, xã K, huyện A, An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Đ và bà G ly hôn theo Theo Bản án số 256/2015/HNGĐ - ST ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang. Theo bản án thì bà G được quyền nuôi con chung Nguyễn Tiến T, sinh ngày 16/11/2011 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 15/10/2013. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu T, K 1.000.000 đ/tháng (hai cháu là 2.000.000 đ/tháng). Nay ông Đ làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Đ yêu cầu thay đổi quyền nuôi con vì cho rằng bà G không làm tròn trách nhiệm, bà G không trực tiếp nuôi con mà bỏ mặc hai con sống với ông từ năm 2017 cho đến nay.

Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án.

Biên bản ngày 27/9/2019, ông Nguyễn Văn V – cha ruột ông Đ trình bày: Trước đây Đ và G là vợ chồng, tuy nhiên đã ly hôn nhau năm 2015. Theo bản án thì Đ nuôi cháu P, còn G nuôi cháu T và cháu K, tuy nhiên từ năm 2017 thì Đ rước hai cháu T và K về nuôi dạy cho đến nay.

Biên bản xác minh ngày 08/10/2019, ông Dương Văn H– là hàng xóm của bà G cho biết: Theo Bản án của tòa án thì bà G nuôi dạy hai con được một thời gian (không rõ), sau đó bà G có chồng khác và hai con chung do ông Đ nuôi dạy cho đến nay.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của bà G – Trưởng ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang cung cấp thông tin như sau: Hiện nay bà Văn Thị G vẫn còn hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã K, huyện A, An Giang.

[4] Hiện nay hai cháu Nguyễn Tiến T và Nguyễn Trung K do ông Đ trực tiếp nuôi dạy, công việc của ông Đ là làm nha sĩ, thu nhập trên 10.000.000 đồng/tháng nên việc ông yêu cầu được nuôi hai con chung là có cơ sở, cháu T cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với ông Đ, cháu T và cháu K đã sống cùng nhau từ nhỏ nên để không ảnh hưởng tâm sinh lý của hai cháu nên để hai cháu sống cùng nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Đ được tiếp tục nuôi hai con chung là cháu T và cháu K.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Đ được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với bà Văn Thị G.

Ông Nguyễn Văn Đ được tiếp tục nuôi dạy hai con chung Nguyễn Tiến T, sinh ngày 16/11/2011 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 15/10/2013

Công nhận tự nguyện của ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Văn Thị G đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí 300.000 đồng, chuyển từ số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn Đ đóng theo biên lai thu số 00115433 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Ông Đ đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2019) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Văn Thị G được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- Lưu vph
- Lưu hs

Mai Việt Quốc